

132/2020/NĐ-CP号议定 vs
20/2017/NĐ-CP号议定
有关企业交易之相关规定

税务新知 AC-2202
Điểm tin Thuế



标题 第132/2020号议定与第20/2017号议定对比关联企业交易之税务管理
Tiêu đề

ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH 132/2020 SO VỚI NGHỊ ĐỊNH 20/2017 QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

编撰 经理阮维成 会计师
Người soạn Giám đốc Kế toán Nguyễn Duy Thành

涉及范围 关联交易、越南税务、跨国利润报告
Phạm vi liên quan Giao dịch liên kết, Thuế Việt Nam, Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

1 有关联交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



a) 一家企业直接或间接持有另一家企业所有者股权之至少 25% ；

Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;

b) 两家企业皆有所有者股权之至少 25% ，由协力厂商直接或间接持有 ；

Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

c) 一家企业是另一企业之最大股东，直接或间接持有另一家企业股份总数之至少 10% ；
Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;

d) 一家企业担保或给另一家企业以任何形式借贷资金（包括来自协力厂商获关联方做财务担保之贷款及性质类似之金融交易），贷款条件为，贷款资金至少等于借方所有者股权之 25% ，并占借方中期、长期贷款总额之 50% 以上 ；

Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

1 有关联交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



e) 一家企业指定执行董事会成员或掌握另一企业之掌控权，条件是第一企业所指定之成员数量必须超于第二企业的执行董事会或持有掌控权成员之 50%；或第一企业指定之其中一成员有权决定第二企业之财务政策或经营活动；

Một doanh nghiệp chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

f) 由协力厂商指定，两家企业共同之执行董事会成员大于 50% 或有共同一成员有权决定财务政策或经营活动；

Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;

g) 两家企业由一些属于以下其中一关系之个人运营或控管人资、财务、以及营业活动：妻子、丈夫、亲父、养父、亲母、养母、亲子女、养子女、亲兄弟、亲姊妹、姊夫、妹婿、嫂嫂、弟媳、祖父、祖母、孙子女、外祖父、外祖母、外孙、姑妈、叔父、伯父、舅舅、姨妈、以及侄子、侄女；

Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, ông nội, bà nội, cháu nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu ngoại, cô, chú, bác, cậu, dì ruột và cháu ruột;

1 有关联交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



- h) 两个经营据点有总部与常驻分部之关系，或皆为国外组织、个人之常驻据点；
Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- i) 一或多家企业由同一个人掌管，透过此个人入股资金或直接参与管控；
Một hoặc nhiều doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;
- j) 其他情况，其中，一家企业受另一企业控管，决定实际生产经营活动。
Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia.

1 有关联交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

企业在计税期内有产生所有者股权之至少 25% 股权转让、受转让等交易；于计税期内产生交易时间点与企业经营、控管之个人或属于第 5 条 2 款 g 项所规定之关系之个人进行贷款或借款，金额为所有者股权之至少 10%；

Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 5 của Nghị định;

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

沒有规定

Không có quy định này.

2 提高及适用贷款利率控制值

NÂNG CAO VÀ ÁP DỤNG NGUỠNG KHÔNG CHẾ LÃI VAY

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 纳税人在确定课税收入时可扣除当期发生的存款利息收入和贷款利息收入后之贷款利息费用总额不超过经营活动净利润总额加当期发生存款利息收入及贷款利息收入扣后之贷款利息费用加当期折旧费用之30%。

Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế.

$$\left[\begin{array}{l} \text{净利润} \\ \text{Lợi nhuận} \\ \text{thuần} \end{array} + \left(\begin{array}{l} \text{贷款利息} \\ \text{费用} \\ \text{Chi phí} \\ \text{lãi vay} \end{array} - \begin{array}{l} \text{存款、贷款} \\ \text{利息收入} \\ \text{Lãi tiền gửi,} \\ \text{cho vay} \end{array} \right) + \begin{array}{l} \text{折旧费用} \\ \text{Chi phí} \\ \text{khấu hao} \end{array} \right] \times 30\%$$

- 纳税人在确定课税收入时之当期发生之贷款利息费用总额不超过经营活动净利润总额加贷款利息费用加当期折旧费用之20%。

Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế.

$$\left[\begin{array}{l} \text{净利润} \\ \text{Lợi nhuận} \\ \text{thuần} \end{array} + \begin{array}{l} \text{贷款利息} \\ \text{费用} \\ \text{Chi phí lãi} \\ \text{vay} \end{array} + \begin{array}{l} \text{折旧费用} \\ \text{Chi phí khấu} \\ \text{hao} \end{array} \right] \times 20\%$$

3

当母公司在越南提供跨国利润报告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở VIỆT NAM

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



- 若纳税人为越南最高母公司在计税期间内有全球合并营业额从十八兆 (18,000,000,000,000 越盾) 以上，有责任制立跨国利润报告并于最高母公司财务年度结束后最迟 12 个月提交报告给税务机关。

Trường hợp người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và nộp Báo cáo cho Cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao;

- 在越南最高母公司在计税期间内有全球合并营业额从十八兆 (18,000,000,000,000 越盾) 以上，有责任制立跨国利润报告但无规定必须提交。

Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nhưng không có quy định phải nộp;

4

当母公司在外国提供跨国利润报告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở NƯỚC NGOÀI

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

第一情况：若越南税务机关可透过自动交换信息(AEOI)机制收到跨国利润报告，则不须提交予越南税务机关。

Trường hợp 1: Không bắt buộc phải nộp cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp cơ quan thuế Việt Nam có thể nhận được báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động (“AEOI”).

第二情况：若属于以下情况，则必须提交：

Trường hợp 2: Phải nộp nếu thuộc các trường hợp sau:

- 最高母公司为常驻物件之国家、地区与越南有国际税务协议，但于提交报告时间点两国并没有有职权机关之协议；

Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp Báo cáo;

若母公司在外国，则没有必须提交跨国利润报告之规定。

Không có quy định phải nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nếu Công ty mẹ ở nước ngoài;

4

当母公司在外国提供跨国利润报告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở NƯỚC NGOÀI

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



- 最高母公司为常驻物件之国家、地区与越南有职权机关有协议，但已停止自动交换资讯机制或无法自动提供资讯予越南；

Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam;

- 若一个外国集团在越南拥有多于01家子公司，则最高母公司必须以书面通知越南税务机关有关获最高母公司指定子公司代表提交跨国利润报告予越南税务机关。

Trường hợp một tập đoàn nước ngoài có nhiều hơn 01 công ty con tại VN, Công ty mẹ tối cao phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế Việt Nam về công ty con được Công ty mẹ tối cao chỉ định thay mặt Công ty mẹ tối cao nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế VN.

5

再补充税务机关之责任

BỔ SUNG THÊM TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THUẾ

编号132/2020/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

编号20/2017/NĐ-CP之议定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 再补充：造就条件让纳税人证明、解释在确定关联交易价格卷宗中使用独立比较对象之数据、数字；
Bổ sung thêm: Tạo điều kiện cho người nộp thuế chứng minh, giải trình về số liệu, dữ liệu của đối tượng so sánh độc lập sử dụng trong Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết;

- 没有提到以上内容；
Không đề cập tới nội dung trên;



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ marketing@everwin-group.com

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

